**Ngày soạn: ....../...../.....**

**Ngày dạy: ....../...../......**

**TIẾT......: HAI LOẠI KHÁC BIỆT**

*Giong-mi mun*

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- Sự phong phú của chủ đề bài học về sự “Gần gũi và khác biệt”

- Sự khác biệt có ý nghĩa, sự khác biệt làm nên giá trị riêng cũng như bản sắc của mỗi con người.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng:**

- Thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Hai loại khác biệt.*

- Trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Hai loại khác biệt.*

- Hợp tác, trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa đoạn trích.

- Viết bài văn nghị luận kết hợp phương thức tự sự, miêu tả.

**3. Phẩm chất:**

- Giúp HS phát triển các phẩm chất: Trung thực, thật thà; lương thiện.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Các phương tiện kỹ thuật

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân.

**c. Sản phẩm:** Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV cho học sinh chia sẻ về vấn đề sau:**

1. *Em có muốn thể hiện sự khác biệt so với các bạn trong lớp hay không? Vì sao?*
2. *Em suy nghĩ như thế nào về một bạn không cố tỏ ra khác biệt, nhưng vẫn có những ưu điểm vượt trội.*

***- GV dẫn dắt vào bài mới:*** *Lứa tuổi dậy thì cũng là lứa tuổi các em bắt đầu bước vào sự trưởng thành về cơ thể cũng như về tâm lí, nhận thức. Nhiều bạn muốn khẳng định bản thân mình bằng cách làm những điều khác thường, gây sự chú ý với mọi người. Vậy điều khác thường đó là tốt hay xấu? Nên thể  hiện sự khác thường bằng cách nào? Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu.*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 1: Đọc và tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về thể loại, giải nghĩa từ khó trong văn bản.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Thao tác 1: đọc- chú thích**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS: đọc văn bản trước lớp và đánh giá phần đọc của bạn theo bảng tiêu chí sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Bảng kiểm kĩ năng đọc | Đạt | Chưa đạt | | Đọc to, rõ ràng, trôi chảy |  |  | | Đọc đúng, không thêm từ, bớt từ. |  |  | | Tốc độ, âm lượng đọc phù hợp. |  |  | | Giọng đọc diễn cảm, thể hiện được cảm xúc của nhân vật. |  |  |   - Gv giải thích một số từ khó cho học sinh.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS theo dõi sgk  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá  **Thao tác 2: Tìm hiểu về tác giả, tác phẩm**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HStìm hiểu các yếu tố:  + Tác giả  + Tác phẩm: thể loại, xuất xứ, PTBĐ, bố cục…  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **I. Đọc- Tìm hiểu chung**  **1. Đọc- chú thích**  **a. Đọc**  - GV gọi 2 bạn đọc nối tiếp  **b. Chú thích**  **- Phiên bản**: bản sao lại từ một bản chính  **- Pi-gia-ma**: bộ đồ mặc ở nhà  **- Quái đản**: kì quái đến mức khó tin là có thật  **- Quái dị:** rất khác với những gì thường thấy, gây cảm giác khó coi  **2. Tìm hiểu chung**  **a. Tác giả:**  - **Giong-mi Mun**, sinh năm 1964,  - Quê: Hàn Quốc  - Tiến sĩ trường Đại học Kinh doanh Ha- vớt  **b. Tác phẩm**  **- Thể loại:** văn bản nghị luận  **- Xuất xứ:** Trích từ cuốn sách *“Khác biệt - thoát khỏi bầy đàn cạnh tranh”*, theo Dương Ngọc Lâm dịch.  **- PTBĐ**: nghị luận kết hợp với tự sự  **- VĐ nghị luận:** Bàn về giá trị của sự khác biệt, nhưng phải là khác biệt có ý nghĩa  **- Bố cục: 3 phần**  ***+ Phần 1:*** (Từ đầu … đến *nội quy nhà trường)*  🡺 Nêu vấn đề nghị luận  ***+ Phần 2:***  (Tiếp … đến *không nể phục cậu*)  🡺 Bàn luận vấn đề  ***+ Phần 3:*** Phần còn lại  🡺 Kết thúc vấn đề |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Nêu được vấn đề bàn luận, bàn luận về vấn đề và kết luận vấn đề.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV đặt câu hỏi gợi dẫn HS  + Giáo viên đã giao cho học sinh bài tập gì? Mục đích và yêu cầu bài tập đặt ra?  + Tại sao giáo viên không dạy cho học sinh luôn bài học mà lại cho học sinh được tham gia trải nghiệm thực tế trước? Em nhận xét gì về cách giáo dục này?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **II. Khám phá văn bản**  **1. Nêu vấn đề nghị luận**  **Văn bản kể câu chuyện về sự thay đổi để khác biệt của các học sinh trung học**  **- Bài tập**  Trong suốt 24 giờ, mỗi người phải cố gắng để trở nên khác biệt  **- Mục đích**  Bộc lộ một phiên bản chân thực hơn về bản thân trước những người xung quanh  **- Yêu cầu**  Không được gây hại, làm phiền người khác hoặc vi phạm nội quy nhà trường |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Hình thức: gv tổ chức kĩ thuật “CẶP ĐÔI CHIA SẺ”** lựa chọn cặp đôi và hoàn thành Phiếu học tập  **Thời gian:** 5 phút    **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS chia nhóm hoàn thành PHT, trả lời câu hỏi của GV  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS báo cáo kết quả, nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức.  Khác biệt vô nghĩa là sự khác biệt bề ngoài, có tính chất dễ dãi. Đó có thể là cách ăn mặc, kiểu tóc, những động tác lạ mắt, sự sôi động ồn ào gây chú ý. Vì dễ, cho nên hầu như ai muốn cũng có thể bắt chước. Ngược lại, muốn tạo sự khác biệt có ý nghĩa, con người cần có trí tuệ, biết nhận thức về các giá trị, phải có các năng lực cần thiết, có bản lĩnh, sự tự tin. Những năng lực và phẩm chất quý giá ấy không phải ai cũng có được. | **2. Bàn luận về vấn đề nghị luận**  **a. Cách dùng bằng chứng để làm rõ vấn đề sự khác biệt**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Khác biệt vô nghĩa** | **Khác biệt có nghĩa** | | **Biểu hiện** | ***Tôi và các bạn***  ***Tôi****: đến trường với bộ trang phục kì dị, bộ đồ pi-gia-ma kết hợp với áo thun dài tay.*  ***Các bạn:***  *+ Để kiểu tóc kì quặc*  *+ Làm trò quái đản với trang sức và đồ trang điểm*  *+ Tham gia những hoạt động ngu ngốc để gây chú ý* | ***Bạn J***  *+ Vẫn đến lớp, ăn mặc như mọi ngày*  *+ Đứng lên trả lời câu hỏi*  *+ Phát biểu một cách từ tốn, lịch sự, “Thưa thầy, thưa cô”*  *+ Cuối tiết học, tiến lên phía trước và bắt tay thầy giáo như một lời cảm ơn thầm lặng.* | | **Kết quả** | *🡪 Nhiều bạn làm tương tự* 🡪 *không khác biệt*  *+ Trở nên lố bịch, kì quái*  *+ Nhận ra “Sự khác biệt vô nghĩa”* | ***🡪 Sự khác biệt***  ***+ Ban đầu:*** *các bạn cười*  ***+ Về sau:*** *nể phục và được mọi người đặc biệt chú ý hơn* |   🡺 Cách thể hiện sự khác biệt của mỗi người là khác nhau  **b. Dùng lí lẽ để làm rõ vấn đề sự khác biệt**  **\* Lí lẽ:** “Điều tôi học được từ bài tập này là: sự khác biệt vô nghĩa và một loại khác biệt có ý nghĩa”  *- Khác biệt vô nghĩa:*  Những trò quái đản, kì quặc nhưng dễ dàng tạo ra; chiếm đa số  *- Khác biệt có nghĩa:*  Những hành xử trang trọng, chững chạc, mẫu mực, cần sự dung cảm thể hiện; chiếm số ít  ***🡺 Điều mà con người hướng tới*** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **- GV đặt câu hỏi gợi dẫn**  + Từ những bằng chứng đưa ra, tác giả đã rút ra điều cần bàn luận là gì?  + Em có đồng tình với ý kiến của tác giả không? Vì sao?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS trả lời câu hỏi  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV kết luận và nhấn mạnh, mở rộng kiến thức.  **Gv đặt câu hỏi mở rộng: Nhận xét về cách triển khai bố cục của tác giả?**  ***- Đoạn mở đầu****: tác giả kể một hồi ức tuổi học trò: giáo viên giao một bài tập để học sinh tự do thể hiện sự khác biệt*  ***- Các đoạn tiếp****: câu chuyện xoay quanh sự lựa chọn của các bạn học sinh*  *🡪 Khác biệt có nghĩa và khác biệt vô nghĩa*  ***- Đoạn cuối****: khẳng định sự khác biệt có nghĩa mới là điều mà chúng ta hướng tới*  ***🡪 Đi từ thực tế để rút ra điều cần bàn luận 🡪 Vấn đề trở nên gẫn gũi, nhẹ nhàng, dễ tiếp cận*** | **3. Kết thúc vấn đề nghị luận**  **- Khẳng định hai loại khác biệt:**  + Bỏ qua nhóm tạo sự khác biệt vô nghĩa  + Đề cao giá trị của sự khác biệt thực sự, có ý nghĩa ở mỗi người sẽ khiến mọi người đặc biệt chú ý. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS khái quát nội dung nghệ thuật của bài  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Lí lẽ, dẫn chứng phù hợp, cụ thể, có tính thuyết phục cao  - Cách triển khai nhẹ nhàng, không mang tính chất giáo lí.  **2. Nội dung**  Khẳng định sự khác biệt có nghĩa luôn là điều xã hội cần. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV tổ chức trò chơi* ***CÂU CÁ CÙNG DORAEMON***

***Câu 1: Văn bản “Hai loại khác biệt” bàn về vấn đề gì?***

**A: Quan điểm sống**

B: Việc học tập

C. Sự cầu tiến

D: Nhân cách con người

***Câu 2: Bài tập mà giáo viên đưa ra trong bài học là gì?***

**A: Trong 24h trở nên khác biệt với mọi người**

B: Trong 24h trở nên hòa đồng với mọi người

C: Trong 12h trở nên khác biệt với mọi người

D: Trong 12h trở nên hòa đồng với mọi người

***Câu 3: Văn bản “Hai loại khác biệt” thuộc thể loại gì?***

A. Hồi Kí

B. Tiểu thuyết

**C. Văn nghị luận**

D. Kịch

***Câu 4: Nhân vật tôi trong văn bản đã trở nên khác biệt bằng cách nào?***

A: Làm những hành động gây chú ý

B: Trang điểm kì quặc

**C. Trang phục kì lạ**

D: Để kiểu tóc kì lạ

***Câu 5: Trong văn bản, ý nào KHÔNG phải là sự khác biệt mà các bạn học sinh lựa chọn?***

A: Mặc quần áo kì lạ

B: Nhào lộn

**C: Tụ tập chơi nhạc cụ**

D: Để kiểu tóc kì quặc

***Câu 6: Văn bản “Hai loại khác biệt” được trích từ đâu?***

**A. Khác biệt- thoát khỏi bầy đàn cạnh tranh**

B. Tạp chí sông Lam

C. Văn học và cuộc sống

D. Văn học và nhà trường

***Câu 7. Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật J trong bài.***

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS*:

+ Theo em, bài học về sự khác biệt được rút ra từ văn bản này có phải chỉ có giá trị đối với học sinh hay không? Vì sao?

+ Với câu mở đầu: “Tôi không muốn khác biệt vô nghĩa….” hãy viết tiếp 5-7 câu để hoàn thành đoạn văn.

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Rút kinh nghiệm**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**